

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HC-PT

Ngày: 18-02-2022

*V/v Khiếu kiện QĐHC, HVHC
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng

Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Văn Ban -
Chức vụ: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 07/2021/TLPT-HC ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXPT-HC ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Y T Mlô. Địa chỉ: Buôn S, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Từ Thế Anh H. Địa chỉ: đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Tiến T – Luật sư Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ trụ sở: đường G, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn Đ – Chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn D - Địa chỉ trụ sở: đường G, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn N - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND thị trấn D - Địa chỉ trụ sở: đường G, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt).

3. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Y T MLô.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ người khởi kiện ông Y T MLô và đại diện theo ủy quyền ông Từ Thế Anh H trình bày:*

Vào năm 1980, gia đình tôi (gồm mẹ tôi là bà MLô H' Đ và tôi) có khai hoang được diện tích đất khoảng 2.600m² tại Buôn B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó gia đình tôi đã ở, sử dụng và canh tác ổn định, không có tranh chấp với ai. Năm 1983 tôi lấy vợ, đến năm 1990 mẹ tôi có chia cho tôi diện tích đất 1.000m² trong tổng diện tích đất 2.600m² nêu trên. Năm 2012, tôi có dựng 01 căn nhà sàn để ở và vẫn sử dụng, canh tác thửa đất ổn định đến nay.

Năm 1994 mẹ tôi đăng ký và đã được UBND huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 1.600m², còn đối với phần diện tích đất 1.000m² của tôi thì tôi chưa đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chưa có điều kiện. Năm 2010, mẹ tôi chết, tôi là con duy nhất trong gia đình nên được hưởng thừa kế phần đất 1.600m² mà mẹ tôi để lại.

Ngày 18/8/2020, tôi có nộp đầy đủ bộ hồ sơ đến UBND thị trấn D, huyện E để thực hiện thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi đối với phần diện tích đất đo đạc thực tế là 658,3 m², thửa đất số 549, tờ bản đồ số 17 tại Buôn B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (đã trừ lộ giới đường và phần đất tôi cho mượn xây dựng trạm bơm nước sạch). Thế nhưng, ngày 16/9/2020 Ủy ban nhân dân thị trấn D ban hành Thông báo số 47/TB-UBND về việc trả hồ sơ của hộ ông Y T MLô ở Buôn S, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ ở Buôn B, thị trấn D với lý do hết sức chung chung, không rõ ràng, không có căn cứ pháp lý và không phù hợp với thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình tôi. Ủy ban nhân dân thị trấn D đưa ra lý do hiện trạng vị trí đất này là đất nghĩa địa là hết sức vô lý. Phần đất này từ trước đến nay gia đình tôi đã khai hoang, canh tác, sử dụng từ năm 1980 đến nay, trên đất không hề có một ngôi mộ nào. Mặt khác, nếu là đất nghĩa địa thì làm sao mà Nhà nước lại cho xây dựng trạm bơm nước sạch ở đó?

Nay tôi khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 47/TB-UBND ngày 16/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện E về việc trả hồ sơ của hộ ông Y T MLô ở Buôn S, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ thửa đất ở Buôn B, thị trấn D.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện E phải thực hiện thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi đối với thửa đất số 549, tờ bản đồ số 17, diện tích 658,3 m² tại Buôn B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (theo Trích lục bản đồ địa chính số 8490/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk lập ngày 24/7/2020) theo đúng quy định của pháp luật.

** Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, đại diện theo ủy quyền của*

người bị kiện ông Phạm Văn N trình bày:

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, Ủy ban nhân dân thị trấn D nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Y T MLô, trú tại Buôn S, xã Y đối với thửa đất số 549, tờ bản đồ số 17, diện tích 657,6m², địa chỉ tại Buôn B, thị trấn D.

Sau khi xem xét nội dung, đối chiếu hồ sơ, dữ liệu địa chính, sổ mục kê, bản đồ địa chính đo đạc năm 1993 và năm 2007 hiện đang lưu trữ tại Ủy ban nhân dân thị trấn D thì trường hợp của hộ gia đình ông Y T MLô đăng ký, kê khai chưa đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bởi vì:

- Về nguồn gốc sử dụng đất: Theo trích lục đo đạc bản đồ địa chính số 8490/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk cung cấp trích lục theo chỉ dẫn của hộ gia đình ông Y T MLô đối với diện tích 657,6m², tại thửa đất số 549, tờ bản đồ số 17 là chưa phù hợp với hiện trạng hộ gia đình sử dụng, phần diện này là đất nghĩa địa của Buôn B do UBND thị trấn quản lý, thuộc thửa đất số 386, tờ bản đồ số 7, diện tích 1,630m², đã được UBND xã K đăng ký năm 1993 (*nay thuộc thị trấn D quản lý, theo hệ thống bản đồ đo đạc năm 2007 là thửa đất số 77, tờ bản đồ số 17 là đất nghĩa địa do nhà nước quản lý*).

- Về Biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất, là do đơn vị Công ty TNHH MTV đo đạc-Thiết kế-Tư vấn-Đầu tư xây dựng T đơn phương phối hợp với ông Y T MLô, trú tại Buôn S, xã Y đo đạc mà không có các chủ sử dụng đất liên kề chứng kiến, cũng như không có đại diện chính quyền dẫn đo đạc theo quy định; hơn nữa khi xuất trích lục Bản đồ, Đơn vị đo đạc không lồng ghép các hệ thống bản đồ qua các thời kỳ, nên dễ chồng lấn qua phần đất nghĩa địa Buôn, do thị trấn quản lý và trên thực tế khi biết sự việc trên, ngày 26/8/2020 Cấp ủy, BTQ Buôn B, thị trấn D có đơn trình báo đất này là đất nghĩa địa của Buôn, hiện ông Y T MLô không còn lô đất nào khác tại khu vực này, hơn nữa vụ việc kiến nghị của ông Y T MLô đã được Chánh Thanh tra huyện giải quyết và có Báo cáo số 84/BC-TTr ngày 28/6/2012 về Kết quả xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị của UBND thị trấn liên quan đến việc cấp đất cho ông Y T MLô ở Buôn B, thị trấn D.

Căn cứ theo điểm a, khoản 1, điều 70 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai thì trường hợp kê khai, đăng ký của hộ ông Y T MLô chưa đảm bảo. Do đó, UBND thị trấn D ban hành Thông báo số 47/TB-UBND, ngày 16/9/2020 về việc trả lại hồ sơ cho hộ ông Y T MLô là đúng quy định.

Tại bản án số 01/2021/HC-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo đã quyết định:

- Áp dụng Điều 30; Điều 31; khoản 2 Điều 116; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng Hành chính;

- Áp dụng Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 100 Luật đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 60 và điểm a, khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 11 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

quy định về bản đồ địa chính.

- Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Y T MLô về việc yêu cầu hủy Thông báo số 47/TB-UBND ngày 16/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện E.

- Bác yêu cầu của ông Y T MLô về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện E phải thực hiện thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y T MLô đối với thửa đất số 549, tờ bản đồ số 17, diện tích 658,3 m² tại Buôn B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (theo Trích lục bản đồ địa chính số 8490/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk lập ngày 24/7/2020) theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 11/10/2021, ông Y T MLô có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng: Nguồn gốc đất của ông Y T là do khai hoang, sử dụng ổn định và được đại diện Buôn B xác nhận tại Biên bản họp Buôn ngày 25/12/2015; Việc Ủy ban nhân dân thị trấn D cho rằng phần đất này được quy hoạch là đất nghĩa địa nhưng không có ngôi mộ nào trên đất và còn được xây dựng nhà máy nước sạch là không đúng. Mặt khác, tại báo cáo số 84 cho rằng nguồn gốc đất của ông Y T là khai hoang, còn Ủy ban nhân dân thị trấn D cho rằng là đất nghĩa địa là chưa thống nhất. Việc Ủy ban nhân dân thị trấn D cho rằng có sự biến động về diện tích trong quá trình quản lý đối với phần đất của ông Y T đang tranh chấp, tuy nhiên sự biến động này là quá lớn, nên không phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Y T MLô, sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y T MLô.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm khẳng định: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án; Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của ông Y T MLô là không có căn cứ. Do vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác toàn bộ đơn kháng cáo của ông Y T MLô, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bị kiện đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Y T Mlô, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Người khởi kiện ông Y T Mlô cho rằng, năm 1980, ông Y T và mẹ là bà Mlô H' Đ đã khai hoang được diện tích đất khoảng 2.600m² tại Buôn B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 19/11/1994, Ủy ban nhân dân huyện E cấp cho hộ bà H'Đ Mlô quyền sử dụng đất số 0442202 với diện tích 1.600m², tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 17. Đối với phần diện tích đất còn lại 1.000m², ông Y T Mlô sử dụng ổn định và năm 2012 ông có làm một căn nhà gỗ trên đất để ở. Căn cứ theo trích lục đo đạc bản đồ địa chính số 8490/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk, ông Y T Mlô làm hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đo đạc thực tế là 657,6m², tại thửa đất số 549, tờ bản đồ số 17 (đã trừ lộ giới đường và phần đất ông Y T cho mượn xây dựng trạm bơm nước sạch). Tuy nhiên, căn cứ theo Sổ mục kê và Bản đồ địa chính đo đạc năm 1989 và năm 2007, thì phần diện tích đất ông Y T Mlô kê khai để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa đất 386, tờ bản đồ số 7, diện tích 1,630m², do Ủy ban nhân dân thị trấn D quản lý. Năm 2012 ông Y T tự ý dựng nhà gỗ trên phần đất lấn chiếm trên nên ngày 05/6/2012, Ủy ban nhân dân thị trấn D đã ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với ông Y T Mlô và buộc gia đình ông phải tháo dỡ nhà ở xây dựng trái phép. Quá trình giải quyết vụ án, ông Y T Mlô không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác về nguồn gốc hình thành phần diện tích đất trên. Do đó, việc ông Y T Mlô cho rằng gia đình ông khai hoang và sử dụng đất ổn định, để từ đó làm đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất 657,6m², tại thửa đất số 549, tờ bản đồ số 17 là không có cơ sở. Ủy ban nhân dân thị trấn D đã ban hành Thông báo số 47/TB-UBND, ngày 16/9/2020 về việc trả lại hồ sơ cho hộ ông Y T Mlô là đúng quy định nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông là có căn cứ.

Ngoài ra, tại báo cáo số 84/BC-Ttr ngày 28/6/2012 của Thanh tra huyện E về kết quả xem xét giải quyết và trả lời kiến nghị của UBND thị trấn liên quan đề cấp đất cho ông Y T Mlô tại Buôn B, thị trấn D (BL 55) và công văn trả lời số 1141 ngày 13/6/2017 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn của ông Y T Mlô (BL 98) thì khi so sánh kết quả kiểm tra thực tế, vị trí kích thước phần đất hộ ông Y T đang sử dụng với trích lục thửa đất kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trước đây cho mẹ ông là bà H Đ Mlô thì chiều dài các cạnh phía Đông và phía Tây không đối; chiều dài phía Bắc và phía Nam giảm 3,2m (hiện trạng là vỉa hè đường K). Phần diện tích đất thực tế gia đình ông sử dụng là 1.406,6m², giảm 193,4m² so với Giấy chứng nhận đã cấp trước đây cho mẹ ông là bà H Đ Mlô do làm vỉa hè. Ngày 14/02/2020, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT377447 cho ông Y T Mlô với diện tích 1.406,6m², tại thửa đất số 483, tờ bản đồ số 17. Do đó việc ông

Y T Mlô kê khai thêm phần diện tích giáp ranh (phần tiếp giáp phía bắc của thửa đất) để yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Y T Mlô, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Y T Mlô phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Y T đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0000461 ngày 15/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241; khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 100 Luật đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 60 và điểm a, khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 11 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về bản đồ địa chính; Khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ kháng cáo của ông Y T Mlô – Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Y T Mlô về việc yêu cầu hủy Thông báo số 47/TB-UBND ngày 16/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bác yêu cầu của ông Y T Mlô về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện E phải thực hiện thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y T Mlô đối với thửa đất số 549, tờ bản đồ số 17, diện tích 658,3 m² tại Buôn B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (theo Trích lục bản đồ địa chính số 8490/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk lập ngày 24/7/2020) theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Y T Mlô phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Ông Y T Mlô đã nộp tạm ứng và chi phí xong).

3. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Buộc ông Y T Mlô phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Y T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0012181 ngày 27/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Buộc ông Y T Mlô phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Y T đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0000461 ngày 15/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- TAND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung